

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn này có 03 trang)

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian: 150 phút (không tính thời gian giao đề)

Ngày thi: 19/4/2023

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có cách nhận diện, lý giải vấn đề nghị luận sâu sắc; lập luận chặt chẽ, sáng tạo, thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; câu văn viết có hình ảnh, cảm xúc.
- Điểm toàn bài là tổng số điểm của các câu, điểm lẻ tính đến 0.25.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Nội dung yêu cầu	Điểm
I. Đọc hiểu: 4.0 điểm	
Câu 1 (1.0 điểm): Thành phần biệt lập a. <i>Mẹ ơi</i> : thành phần gọi đáp/gọi đáp. b. <i>thành phố Đà Nẵng</i> : thành phần phụ chú/phụ chú. * <i>Hướng dẫn chấm</i> : Trả lời đúng mỗi trường hợp: 0,5 điểm.	1.0
Câu 2 (1.0 điểm) - <i>viết tròn chữ</i> : viết chữ chuẩn nét, diễn đạt ý câu văn trọn vẹn. - Từ “tròn” được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ. * <i>Hướng dẫn chấm</i> : Trả lời đúng mỗi ý : 0,5 điểm.	1.0
Câu 3 (2.0 điểm). Thí sinh có thể cảm nhận khác nhau về hình ảnh người mẹ song cần phải xuất phát từ nội dung đoạn trích và phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Sau đây là các ý chính cần đạt: - Người mẹ nghèo, vất vả, hết lòng vì con; - Người mẹ chất chiu hạnh phúc trong sự khôn lớn, trưởng thành của con. => Người mẹ vừa đáng thương vừa đáng trọng. * <i>Hướng dẫn chấm</i> : - Trả lời ý đúng hoặc tương đương như đáp án: 2.0 điểm. - Trả lời được ý 1,2: 1.5 điểm (mỗi ý 0,75 điểm); ý 3: 0,5 điểm. - Trả lời có ý nhưng chưa sát, còn chung chung: 0,25 – 0,75 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	2.0
II. Làm văn: 16.0 điểm	
Câu 1 (6.0 điểm):	
I. Yêu cầu về kĩ năng - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội một vấn đề về tư tưởng, đạo lý. - Bài văn có bố cục đầy đủ, có hệ thống luận điểm rõ ràng; lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục; lập luận chặt chẽ, sáng tạo.	0,5

- Vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, văn viết mạch lạc, giàu nội dung thông tin, biểu cảm; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
II. Yêu cầu về nội dung: - Thí sinh có thể giải quyết vấn đề nghị luận trong đề bài theo nhiều cách hiểu khác nhau; song bài viết cần dựa vào chỉ dẫn của đề; sử dụng những lí lẽ, dẫn chứng, lập luận thuyết phục; nội dung nghị luận phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và quy định pháp luật. - Sau đây là một hướng tiếp cận vấn đề:	5.5
1. Giải thích: - <i>Điểm tựa tinh thần</i>: nơi dựa/cây/nhờ/tin yêu, ... làm cho vững an, phần chân, ... - Vấn đề nghị luận: <i>Đứa con là chỗ dựa làm cho người mẹ vững an, phần chân... trong cuộc đời.</i>	0.5
2. Bình luận vấn đề: * Đây là quan điểm đúng đắn, sâu sắc. Vì: - Con là cốt nhục của người mẹ. Sự ra đời của con xác tín thiên tính mẹ ở người phụ nữ. Có con, dựa vào con, người mẹ có nguồn vui sống, hy vọng, tin yêu, hạnh phúc,...; tạo nên sức mạnh tinh thần để gắng gỏi, vượt qua hoàn cảnh gian khó trong cuộc đời vô thường. - Sự khôn lớn, trưởng thành, ... của đứa con cho người mẹ sự mãn nguyện, bằng an trong cuộc sống. - Quan điểm thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng; khẳng định giá trị lớn lao của đứa con trong cuộc đời người mẹ; có ý nghĩa thức tỉnh, giáo dục sâu sắc đối với mỗi người con, người mẹ trong cuộc sống..	2.5
* Mở rộng: - Đứa con là <i>điểm tựa tinh thần</i> chỉ khi người mẹ lấy cuộc sống của đứa con làm lẽ sống của mình: sống cho con, vì con; tôn trọng và tạo mọi điều kiện để con được sống tốt nhất và phát triển bản thân.	1.0
- Để có thể làm <i>điểm tựa tinh thần</i>, đứa con không chỉ biết phấn đấu cho sự phát triển cá nhân làm an lòng mẹ mà còn phải biết thể hiện sự kính trọng, yêu thương, quan tâm, chia sẻ vui buồn cùng mẹ.	1.0
- Phản đề: + Phê phán những người chối bỏ trách nhiệm làm mẹ, xem con là gánh nặng cuộc đời; lợi dụng con vì những mục đích bất chính. + Phê phán những đứa con lạm dụng tình thương của mẹ để đòi hỏi, hưởng thụ, sống vô tâm, hư hỏng ... trở thành mối lo, nỗi đau trong cuộc đời người mẹ.	0,5
3. Bài học nhận thức và hành động: - Hiểu được tấm lòng người mẹ và ý thức vị trí và bổn phận làm con. - Nỗ lực phấn đấu để làm điểm tựa xứng đáng trong cuộc đời của người mẹ; làm người mẹ/cha mẫu mực.	
Câu 2 (10.0 điểm):	Điểm
I. Yêu cầu về kĩ năng - Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học về một vấn đề lí luận văn học.	1.0

Câu 2 (10.0 điểm):	Điểm
- Bài văn có bố cục đầy đủ, có hệ thống luận điểm rõ ràng; lí lẽ chân xác, thuyết phục; chứng minh làm sáng rõ vấn đề; thể hiện kiến thức phong phú, sức viết dồi dào. - Vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận; lập luận chặt chẽ, sáng tạo; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.	
II. Yêu cầu về kiến thức - Thí sinh có thể trình bày bài văn bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần giải thích, chứng minh được nhận định. - Sau đây là một số ý cơ bản cần đạt:	9.0
1. Giải thích: - <i>nghệ thuật</i>: cách thức thể hiện giàu tính thẩm mỹ. - <i>bên trong của tâm hồn</i>: chiều sâu tư tưởng, tình cảm con người => Ý kiến đề cập đến đặc trưng cơ bản của thơ: <i>Thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn với tất cả tình cảm sâu sắc và ước mơ cao đẹp bằng hình thức giàu tính thẩm mỹ.</i> - <i>Thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn với tất cả tình cảm sâu sắc và ước mơ cao đẹp</i>: + Khác với văn xuôi, thơ phản ánh hiện thực đời sống thông qua việc bộc lộ trực tiếp tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. + Thơ thường bộc lộ chiều sâu vẻ đẹp tâm hồn qua những suy tư, cảm xúc, nỗi niềm, ước vọng, ... - <i>Thơ được thể hiện bằng hình thức giàu tính thẩm mỹ.</i> + Thơ được thể hiện phong phú về hình thức, thể loại; đa dạng về bút pháp. + Thơ có ngôn ngữ đặc trưng: hàm súc, giàu hình ảnh và nhạc điệu.	3.5
2. Chứng minh: Thí sinh cần chọn được những câu/đoạn/bài thơ tiêu biểu để phân tích, chứng minh. Việc chứng minh cần đáp ứng yêu cầu sau: - Chọn được ít nhất từ 02 tác phẩm thơ; đảm bảo sự đa dạng, phong phú của thơ. - Phân tích làm rõ được những đặc trưng cơ bản của thơ (đã nêu ở trên)	4.5
3. Đánh giá: - Khẳng định sự chân xác của ý kiến về thơ. . - Ý kiến vừa có giá trị định hướng, vừa gợi những suy ngẫm về thơ trong hoạt động sáng tác và tiếp nhận văn học hiện nay.	1.0

... Hết...